TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **152**/2023/DS-ST
- Ngày 26 tháng 7 năm 2023
- V/v*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Văn Riều**
2. Ông **Võ THnh Dương**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 108/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Kim H**, sinh năm 1961 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn M Ph, huyện TPh, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Uy P**, sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 166A Ph Ng L, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H trình bày:*

Năm 2013, bà có cho vợ chồng anh P, chị Đ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi, hẹn 02 tháng trả lại số tiền vốn. Đến hạn, bà có yêu cầu trả nhiều lần nhưng anh P, chị Đ vẫn không trả. Nay bà yêu cầu anh P, chị Đ trả cho bà số tiền vay vốn còn nợ là 50.000.000 đồng, thời gian khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

** Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Uy P trình bày:*

Anh thừa nhận năm 2013, anh và vợ anh là chị Nguyễn Thị Đ có vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Khi vay, vợ chồng anh có trả tiền lãi và tiền vốn cho bà H, trả đến năm 2020 được số tiền vốn là 35.000.000 đồng, không viết biên nhận, còn lại số tiền vốn là 15.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh xin trả số tiền 15.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc anh trả số tiền 35.000.000 đồng không có căn cứ gì chứng minh.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc bà Hồ Thị Kim H khởi kiện chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Hồ Thị Kim H với anh Trần Uy P, chị Nguyễn Thị Đ, địa chỉ khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Hồ Thị Kim H, anh Trần Uy P có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về số tiền vay:

Bà H yêu cầu anh P, chị Đ cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay vốn còn nợ là 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Anh P thừa nhận vợ chồng anh có vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng. Khi vay Hng tháng vợ chồng anh đều trả tiền lãi và tiền vốn cho bà H, trả từ năm 2013 đến năm 2020 được số tiền vốn là 35.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Việc vợ chồng anh trả tiền vốn và lãi cho bà H không có gì chứng minh.

Lời trình bày của anh P không được bà H thừa nhận, ngoài lời trình bày này, anh P, chị Đ không có chứng cứ khác để chứng minh nên việc anh P cho rằng có trả cho bà H số tiền 35.000.000 đồng là không có cơ sở.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ có vay và còn nợ bà Hồ Thị Kim H số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim H là có cơ sở.

+ Về thời gian trả nợ:

Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ trả cho bà Hồ Thị Kim H số tiền 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của bà Hồ Thị Kim H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ Về án phí:

Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H.

Buộc anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ cùng có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim H số tiền vay vốn còn nợ là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Trần Uy P và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Do bà Hồ Thị Kim H được miễn tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi Hnh theo qui định tại điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU